

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2021/HS-PT**
Ngày: 08/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Việt Minh

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Hồng Thái

Ông Đặng Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Việt Quốc - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: ông Đỗ Ngọc Bích
- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 37/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021, do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXPT - HS, ngày 26 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn C**, sinh năm 1991; tại B; nơi cư trú: thôn An Bình, xã Sông Phan, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: thợ sắt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H và bà Ngô Thị B; có vợ là Nguyễn Thị Kim C và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Ông Lê Văn S, sinh năm 1960; địa chỉ: thôn An Bình, xã Sông Phan, huyện H, tỉnh B (vắng mặt)

2. Bà Phùng Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn Tân Hưng, xã Sông Phan, huyện H, tỉnh B (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Tân Hưng, xã Sông Phan, huyện H, tỉnh B (có mặt).

2. Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1995; địa chỉ: khu phố 2, thị trấn Tân Nghĩa, huyện H, tỉnh B (vắng mặt).

Người kháng cáo: bị hại Phùng Thị H kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng mức bồi thường.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 09/8/2020, Dương Văn C ngồi uống bia cùng với Nguyễn Ngọc K, Võ Văn Hòa, Nguyễn Ngọc T và một người tên Ba Đạn tại tiệm sắt của C ở thôn An Bình, Sông Phan, H, tỉnh B. Trong lúc nhậu thì anh Nguyễn Quốc T, trú tại thôn Tân Hưng, Sông Phan, H gọi điện thoại cho C nói về chuyện nợ nần tiền bạc giữa anh T với C và anh Nguyễn Ngọc T thì hai bên cãi vã, thách thức đánh nhau qua điện thoại. Sau đó, anh T một mình từ nhà nghỉ An An (của ông Nguyễn Văn S, ông S nhờ vợ chồng anh T trông coi giữ) cầm trên tay một đoạn cây đi qua tiệm của C. Thấy vậy, C cầm một thanh sắt (có đặc điểm dài khoảng 1m, rộng khoảng 3cm và dày khoảng 1cm) chạy đến chỗ anh T rồi cả hai lao vào đánh nhau nhưng không ai đánh trúng ai. Lúc này, Kiệt cũng cầm một cây sắt chạy theo C. Khi thấy anh T và C lao vào đánh nhau thì Kiệt cũng cầm thanh sắt đánh vào tay của anh T làm anh T sợ hãi bỏ chạy vào nhà nghỉ An An trốn.

Thấy anh T bỏ chạy, C dùng cây sắt mang theo đập bể một mặt bàn bằng kính trong nhà nghỉ rồi tiếp tục đi ra vị trí xe ô tô biển kiểm soát 86A-092.57 hiệu Ford Everest, chủ sở hữu là chị Phùng Thị H (vợ anh T) đang đỗ trước nhà nghỉ An An đập phá làm bể một tấm kính cửa sau bên trái, 02 tấm kính chét hông sau bên trái và bên phải của xe ô tô rồi đi về lại tiệm của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H đã xác định:

- Giá trị 03 tấm kính bị đập bể của xe ô tô biển kiểm soát 86A-092.57 tại thời điểm ngày 09/8/2020 là 21.131.600 đồng.
- Giá trị mặt bàn bằng kính kích thước 1 x 0,6m tại thời điểm ngày 09/8/2020 là 105.000 đồng.

Riêng 02 vết xước phần hông bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 86A-092.57 không xác định được giá trị nên không có cơ sở định giá.

Vật chứng thu giữ:

- + Xe ô tô biển kiểm soát 86A-092.57, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả cho chủ sở hữu là chị Phùng Thị H;
- + Đối với cây sắt mà Dương Văn C dùng đập phá tài sản và cây sắt mà Nguyễn Ngọc K dùng đánh anh C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được;

Phần dân sự: quá trình điều tra, chị Phùng Thị H yêu cầu Dương Văn C bồi thường số tiền 40.000.000 đồng gồm: chi phí sửa chữa, tiền nằm bãi của xe ô tô biển kiểm soát 86A-092.57 và thiệt hại tổn thất tinh thần. C chỉ đồng ý bồi thường chi phí sửa chữa xe là 26.000.000 đồng và đã bồi thường được 15.000.000 đồng. Dương Văn C đã sửa chữa lại mặt bàn bằng kính bị vỡ cho bị hại Lê Văn S, ông S không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Dương Văn C phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử Phạt: bị cáo Dương Văn C 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 14/01/2021).

Giao bị cáo Dương Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Sông Phan, huyện H, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Dương Văn C phải bồi thường thêm cho bà Phùng Thị H 11.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, bị hại Phùng Thị H kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại Phùng Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 40 triệu đồng và số tiền thiệt hại do bị cáo dùng kiếm chém làm hư hỏng phần thân xe, tiền chi phí đi về, tiền xe nằm bãi tạm giữ của công an.

- Bị cáo yêu cầu giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Kháng cáo của bị hại không có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Việc xác định người tham gia tố tụng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự thì “ *Bị hại là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài*

sản hoặc là cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản, uy tín do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra”.

Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 86A-092.57 là tài sản C của bà Phùng Thị H và ông Nguyễn Quốc T. Bị cáo khai rằng, do thấy ông T thường sử dụng chiếc xe này, nên nghĩ là xe của ông T mới đập phá. Như vậy, trong vụ án này, phải xác định ông Nguyễn Quốc T là bị hại chứ không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như Tòa án cấp sơ thẩm. Việc xác định sai tư cách tham gia tố tụng đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng và hợp pháp của ông T.

[2] Về nội dung: án sơ thẩm xác định, khoảng 20 giờ ngày 09/8/2020, tại nhà nghỉ An An thuộc thôn An Bình, xã Sông Phan, huyện H, tỉnh B. Dương Văn C đã có hành vi dùng cây sắt đập vào xe ô tô biển kiểm soát 86A-092.57 của chị Phùng Thị H làm hư hỏng 01 tấm kính cửa sau, 02 tấm kính chết hông sau trái và phải của xe ô tô; đồng thời đập bể 01 mặt bàn bằng kính của ông Lê Văn S. Tài sản bị hư hỏng có tổng thiệt hại 21.236.600 đồng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại bà Phùng Thị H và chồng là ông Nguyễn Quốc T khẳng định, ngoài các tài sản bị hư hỏng như trên, bị cáo và những người đồng phạm khác còn có hành vi chém vào phần thân xe gây hư hỏng nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét buộc bị cáo bồi thường.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hai vết chém vào phần thân xe được thể hiện ở tấm hình số 11 và tấm hình số 14 trong bản ảnh hiện trường do cơ quan điều tra chụp là do bị cáo dùng cây sắt (chuyên dùng làm thanh trượt phía dưới cửa sắt) chém vào làm hư hỏng và bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại phần tài sản hư hỏng này số tiền 5.500.000 đồng.

[5] Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 21 giờ ngày 09 tháng 8 năm 2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H xác định, ngoài 03 tấm kính bị bể, còn có 02 vết chém (một vết dài 08cm, một vết dài 12cm) vào phần hông sau bên trái và bên phải xe. Tại “*Yêu cầu định giá tài sản*” số 55/YC-ĐHTH ngày 17 tháng 8 năm 2020, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H xác định giá trị của 02 dấu vết (dài 12cm và 08cm).

[6] Tại “*Kết luận định giá tài sản*” số 50/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H đã xác định: “*02 vết xước phần hông bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 86A-092.57 không xác định được giá trị nên không có cơ sở định giá*”.

[7] Điểm c khoản 2, Điều 7 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ “*Quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự*” quy định về phương pháp định giá như sau: “*Tài sản bị hủy hoại, hư hỏng một phần; tài sản bị hủy hoại, hư hỏng toàn bộ nhưng vẫn có khả năng khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng: Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu xác định giá trị thiệt hại của tài sản bị hủy hoại, hư hỏng một phần hoặc toàn bộ, Hội đồng định giá xác định giá trên cơ sở chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng một phần hoặc toàn bộ*”.

[8] Lẽ ra trong trường hợp này, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H phải xác định giá 02 vết xước phần hông bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 86A-092.57

trên cơ sở chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản trước khi bị hư hỏng mới phù hợp với quy định trên.

[9] Như vậy, có căn cứ cho rằng, án sơ thẩm xác định tài sản của bị thiệt hại 21.236.600 đồng là chưa chính xác. Trong khi đó, việc xác định giá trị tài sản bị thiệt hại có tính quyết định đến việc áp dụng khung hình phạt và mức hình phạt đối với bị cáo cũng như số tiền bồi thường cho bị hại.

[10] Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu xác định lại giá trị tài sản bị thiệt hại để đảm bảo quyền lợi chính đáng, hợp pháp cho mình và bị cáo cũng yêu cầu điều tra, làm rõ các tình tiết về thiệt hại thực tế của bị hại để xét xử công bằng cho bị cáo.

[11] Việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được; có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm. Lời khai của bị cáo, bị hại có nhiều mâu thuẫn với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung, làm rõ được nên cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo như yêu cầu của người bị hại là cần thiết.

[12] Về án phí phúc thẩm: do bản án sơ thẩm bị hủy nên bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b, c khoản 1 và khoản 5 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Phùng Thị H.

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện H để điều tra, giải quyết lại vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: bà Phùng Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Phùng Thị H 200.000 đồng tạm ứng án phí hình sự phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0009408 ngày 01/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- VKS, CA, TA, THA huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 - Công an tỉnh B;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Việt Minh